BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008 (sau đây viết tắt là Luật phòng, chống ma túy);

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cai nghiện ma tuý tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là Nghị định số 221/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Luật xử lý vi phạm hành chính; chế độ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy (sau đây viết tắt là chế độ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

2. Người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Người nghiện ma túy điều trị, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc cho các đối tượng quy định tại Chương II và Chương III Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở cai nghiện bắt buộc và cơ sở điều trị cắt cơn phục vụ cho công tác cai nghiện ma tuý tại cộng đồng được thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Về bố trí dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện

a) Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính

- Kinh phí lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, kinh phí tàu xe hoặc thuê mướn phương tiện vận chuyển đối tượng vào tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng hoặc từ tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng sang cơ sở bảo trợ xã hội (nếu có) quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Thông tư này và kinh phí truy tìm người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bỏ trốn trong thời gian lập hồ sơ lưu trú tạm thời tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan công an cấp huyện;

Riêng đối với kinh phí vận chuyển người nghiện ma túy trong trường hợp khó xác định tình trạng nghiện ma túy phải vận chuyển người nghiện ma túy chuyển tuyến để xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ vận chuyển;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Kinh phí quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này được thực hiện như sau:

+ Đối với các cơ sở công lập được bố trí trong dự toán của cơ sở theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

+ Đối với các cơ sở ngoài công lập được bố trí trong dự toán của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Kinh phí thực hiện kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Phòng Tư pháp cấp huyện;

- Kinh phí thực hiện đối chiếu hồ sơ, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

- Kinh phí thực hiện đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này và kinh phí truy tìm người nghiện ma túy đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan công an cấp huyện;

- Kinh phí truy tìm học viên bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này và các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 6 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Kinh phí hỗ trợ đối với người nghiện ma tuý cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng; tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

2. Thông tư này hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng ngoài công lập quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP và điểm b khoản 5 Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới như sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Hàng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này và dự kiến số lượng người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào lưu trú tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng ngoài công lập trên địa bàn (nếu có) lập dự toán kinh phí hỗ trợ tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng ngoài công lập và tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng ngoài công lập trên cơ sở các căn cứ sau:

- Biểu tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản phô tô các Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp theo mẫu số 03 (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc);

- Đối chiếu với các chứng từ chi tiêu có liên quan đến việc hỗ trợ cho người của tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng được phân công quản lý, giúp đỡ người nghiện ma túy; hỗ trợ cho người nghiện ma túy quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này (tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng ngoài công lập trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành);

c) Trường hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ vượt dự toán được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Trường hợp không giải quyết hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương II
NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 5. Nội dung, mức chi cho công tác áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở quản lý người nghiện ma túy bắt buộc

1. Chi cho công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, cước phí bưu chính, in ấn tài liệu, mẫu biểu phục vụ cho công tác lập hồ sơ: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Chi xác định tình trạng nghiện ma túy: Mức chi theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập thực hiện dịch vụ;

c) Chi công tác phí cho cán bộ đi xác minh nơi cư trú, bàn giao người vi phạm, xác minh, thu thập tài liệu để lập hồ sơ đề nghị hoặc thu thập tài liệu bổ sung hồ sơ: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

2. Chi quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại các tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Chi hỗ trợ trực tiếp cho người của tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng được phân công quản lý, giúp đỡ người nghiện ma túy theo các chức danh nhân sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP

- Đối với phụ trách đơn vị, y sỹ, bác sỹ điều trị: 150.000 đồng/người/ngày;

- Đối với điều dưỡng viên, bảo vệ: 100.000 đồng/người/ngày;

b) Chi hỗ trợ cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng. Trường hợp phải điều trị cắt cơn theo chỉ định của bác sỹ: Hỗ trợ mức tối đa 650.000 đồng/người trong thời gian lưu trú tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng;

- Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/người. Số lượng cụ thể các vật dụng cá nhân cần thiết do Thủ trưởng tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng quy định phù hợp với tình hình thực tế và dự toán được giao hàng năm;

- Tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng;

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;

- Đối với người bị nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Thông tư này.

3. Chi tiền tàu xe hoặc thuê mướn phương tiện vận chuyển đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng; đưa người nghiện ma túy đã có quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đưa người không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng sang cơ sở bảo trợ xã hội (nếu có); đưa người cần xác định nghiện ma túy chuyển tuyến để xác định tình trạng nghiện ma túy: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

bằng 0,2 lít xăng/km tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.

4. Chi truy tìm người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định bỏ trốn trong thời gian lập hồ sơ lưu trú tạm thời tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng; truy tìm người nghiện ma túy đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; truy tìm học viên bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Chi cho người được giao nhiệm vụ truy tìm đối tượng bỏ trốn

- Chi chế độ công tác phí: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC. Ngoài chế độ công tác phí, khi truy tìm được đối tượng bỏ trốn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc người truy tìm được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày trong những ngày truy tìm đối tượng bỏ trốn;

- Chi chế độ làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức;

b) Hỗ trợ cho người ma túy trong những ngày đi trên đường để đưa vào tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng, cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ ngày tìm được

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;

- Tiền thuê phòng nghỉ (nếu có) theo mức quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Điều 6. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe

a) Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

b) Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội; thuốc chữa bệnh thông thường; khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần. Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi phí điều trị đối với học viên bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng điều trị của cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

2. Tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP. Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

này; phần kinh phí chi vượt định mức này (nếu có) do ngân sách địa phương tự bảo đảm.

3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP: Mức 70.000 đồng/học viên/năm;

Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

4. Chi học văn hóa

a) Chi tiền lương đối với giáo viên

- Đối với giáo viên thuộc biên chế: Chi trả lương theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP). Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Đối với giáo viên ngoài biên chế: Mức chi tiền lương theo hợp đồng lao động tương đương với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

b) Chi hỗ trợ học phẩm: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định về hỗ trợ học phẩm cho học sinh trung học cơ sở tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;

c) Chi tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm, thuê trang thiết bị dạy học (nếu có) phục vụ công tác dạy và học văn hóa cho học viên: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/học viên/tháng.

6. Chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS, vệ sinh môi trường và an ninh, trật tự an toàn xã hội cho học viên: Nội dung và mức chi theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

7. Chi phí học nghề ngắn hạn

a) Học viên chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học. Căn cứ trình độ và năng lực của học viên; điều kiện về cơ sở vật chất của cơ sở và tình hình thực tế, Thủ trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định hình thức học nghề cho phù hợp. Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng đối tượng, từng nghề, thời gian học thực tế và hình thức học nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; không hỗ trợ tiền học nghề cho học viên bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề;

b) Hình thức học

- Trường hợp cơ sở cai nghiện bắt buộc trực tiếp tổ chức đào tạo thì cơ sở được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ; mua tài liệu, giáo trình, học liệu đào tạo; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành; mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ công tác đào tạo; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có); chi phí điện, nước phục vụ lớp học; sửa chữa tài sản, thiết bị đào tạo; chi thuê thiết bị đào tạo (nếu có); chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng kinh phí cho lớp đào tạo;

- Trường hợp đào tạo cho học viên theo hình thức liên kết đào tạo giữa cơ sở cai nghiện bắt buộc với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở thanh toán theo hợp đồng đào tạo.

8. Đối với học viên bị nhiễm HIV/AIDS, ngoài các chế độ hỗ trợ nêu trên còn được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam.

9. Chế độ lao động

a) Tiền công đối với học viên lao động tự nguyện: Mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động;

b) Tiền thưởng cho học viên tham gia lao động trị liệu, lao động tự nguyện có thành tích xuất sắc: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/lần/người. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiêu chí, số lượng người có thành tích xuất sắc phù hợp với kết quả lao động của học viên. Kết quả lao động của học viên là phần chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động tổ chức lao động của học viên.

10. Chi phí mai táng đối với trường hợp học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm học viên chết. Mức chi phí mai táng không quá 30 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, cơ sở thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định tại Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/8/2014 của Chính phủ quy định

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và các văn bản hướng dẫn.

11. Tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe

a) Học viên là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe như sau:

- Tiền ăn: Mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;

- Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại điểm này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

b) Học viên không thuộc đối tượng tại điểm a khoản này sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không xác định được nơi cư trú và không còn khả năng lao động được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội. Mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

12. Các khoản chi khác theo quyết định của Thủ trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, bao gồm:

a) Thuê chuyên gia tư vấn cho học viên về chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng, về phòng chống tái nghiện ma tuý, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác (nếu có);

b) Chi mua, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, phòng chống tái nghiện ma tuý, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác cho học viên;

c) Chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch.

13. Trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Chương III

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TUÝ BẮT BUỘC TẠI CỘNG ĐỒNG

Điều 7. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng

1. Chi lập hồ sơ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma tuý (do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập) khi tham gia công tác thẩm tra, xét duyệt hồ sơ; điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện:

a) Chi họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng

- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi;

- Chi nước uống cho người tham dự: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC;

b) Chi hỗ trợ công tác quản lý: Văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma tuý. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu và theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma tuý trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma tuý bắt buộc tập trung tại cộng đồng: 50.000 đồng/người/ngày;

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma tuý

- 50.000 đồng/người cai nghiện ma tuý/buổi tư vấn;

- 70.000 đồng/nhóm người cai nghiện ma tuý (từ hai người trở lên)/buổi tư vấn;

đ) Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại cộng đồng: Mức hỗ trợ cụ thể và số lượng cán bộ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình cấp có thẩm quyền (theo phân cấp của địa phương) xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế về số lượng đối tượng nghiện ma tuý tại cộng đồng và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn nhưng mức tối đa là 350.000 đồng/người/tháng.

3. Chi phí vận chuyển người nghiện ma tuý từ nơi cư trú của người nghiện ma túy đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có): Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.

Điều 8. Các khoản đóng góp

1. Người nghiện ma tuý cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư này), gồm:

a) Chi phí khám sức khoẻ; xét nghiệm phát hiện chất ma tuý và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn;

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;

LawVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn;

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có).

2. Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Điều 9. Chế độ miễn, giảm

Người nghiện ma tuý cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể chế độ miễn hoặc giảm đối với từng đối tượng.

Điều 10. Chế độ hỗ trợ

1. Hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa là 15 ngày.

2. Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và thực tế số người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật tại địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ phù hợp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng quy định tại Điều 1, 2, khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 3, Chương II và Chương V Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Sở LĐTBXH, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (450 b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Xuân Hà

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TÊN CƠ SỞ

Mẫu số 01

TỔNG HỢP KINH PHÍ QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ TRONG THỜI GIAN LÀM THỦ TỤC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 117 /2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chi hỗ trợ trực tiếp cho người của cơ sở được phân công quản lý, giúp đỡ người nghiện ma túy	Chi hỗ trợ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định						Ghi chú
				Tiền ăn	Tiền thuốc	Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân	Tiền vệ sinh phụ nữ	Tiền điện nước sinh hoạt	Hỗ trợ đối với người nhiễm HIV/AIDS	
A	B	1=2+…8	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số									
I	**Họ và tên người của cơ sở được hỗ trợ**									
1	Nguyễn Văn A									
2	Lê Thị B									
3	….									
II	**Họ và tên người nghiện ma túy**									
1	Nguyễn Văn C									
2	Đinh Thị D									
3	….									

Cột ghi chú ghi rõ số ngày từng người nghiện ma túy thực tế lưu trú tại cơ sở

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn